

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2021.
Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền;
2. Bà Phạm Thị Kim Thảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* không tham gia.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, về việc “*Tranh chấp về Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/10/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị T, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Tổ X, ấp A, xã H, huyện C, An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Tổ X, ấp A, xã H, huyện C, An Giang..

(Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị T và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Phan Thị T sống chung với anh Nguyễn Văn vào năm 1992, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có kê khai đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã An Hòa nhưng đến nay vẫn chưa có giấy đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nguyễn Văn hay ghen tuông vô cớ, nói năng và chửi bới thô tục, có hành vi dọa giết bằng hình thức mua a xít để trong nhà,...do lo sợ nên đã về sống bên cha mẹ ruột và đã chính thức không

sống chung hơn 01 năm nay. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 09/9/1997, hiện đã lập gia đình và sinh sống riêng.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Phan Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn; Về con chung đã trưởng thành; Về tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Theo bản khai của bị đơn anh Nguyễn Văn có nội dung:* Anh Nguyễn Văn thừa nhận đã sống chung với chị Phan Thị T vào năm 1992, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có kê khai đăng ký kết hôn theo quy định nhưng không biết có giấy đăng ký kết hôn hay không và có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 09/9/1997 như chị Phan Thị T trình bày. Trong quá trình chung sống thì xảy ra nhiều chuyện mâu thuẫn do vợ hay ăn nhậu khuyên can không được, vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống và có sự cự cãi dẫn đến sống ly thân, hiện tại đang thuê trọ để ở. Nay do còn T vợ con nên anh Nguyễn Văn không đồng ý ly hôn; Về con chung đã trưởng thành, đã có gia đình riêng; Về tài sản thì không ý kiến. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn đã vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn vắng mặt lần thứ hai nhưng không có lý do khách quan, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn đã thừa nhận sống chung từ năm 1992 và có kê khai đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng đến nay không có giấy đăng ký kết hôn; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Phan Thị T xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn. Theo khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”; Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này”. Như vậy, mặc dù chị T và anh N đã sống chung với nhau trong một thời gian dài và đã có con chung nhưng theo giấy xác nhận ngày 13/3/2021 của Ủy ban nhân dân xã An Hòa (huyện Châu Thành, An Giang) đã xác định: “Kết quả tra cứu tàng thư hộ tịch sổ kết hôn các năm 1980 đến nay thì không tìm thấy họ, tên của bà Phan Thị T sinh 1974 và ông Nguyễn Văn sinh 1972 trong sổ bộ kết hôn của Ủy ban nhân dân xã An Hòa”. Do không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên việc chị T yêu cầu ly hôn với anh N là không phù hợp

mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn đều thừa nhận có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 09/9/1997 là con chung của anh, chị và giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này. Tuy nhiên, hiện tại cháu Nguyễn Thị Ngọc H đã trưởng thành và các bên không có yêu cầu tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và sẽ giành cho quyền khởi kiện trong vụ án chia tài sản chung khi có tranh chấp.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Phan Thị T có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Cháu Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 09/9/1997, hiện tại đã trưởng thành.

* *Về quan hệ tài sản*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0007544 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Phan Thị T đã nộp xong.

Báo cho nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã An Hòa;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

